

ĐÀO TẠO DỊCH TỪ XA CHO PHIÊN DỊCH VIÊN VIỆT-HÀN TẠI VIỆT NAM

Đỗ Thúy Hằng¹

Tóm tắt: Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu, thống kê và phân tích kết quả qua bảng hỏi trực tuyến đối với phiên dịch viên cấp ngôn ngữ Việt-Hàn tại Việt Nam về kinh nghiệm đào tạo và kinh nghiệm phiên dịch đối với loại hình dịch từ xa trong thời gian tháng 8/2022. Kết quả nghiên cứu chỉ ra nhu cầu sử dụng phiên dịch viên đối với loại hình dịch từ xa đã tăng lên sau đại dịch Covid-19 và việc thiếu các cơ sở giáo dục có cung cấp chương trình đào tạo đối với loại hình dịch từ xa này. Bài nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm đáp ứng nhu cầu của phiên dịch viên Việt-Hàn cũng như nhu cầu của thị trường đối với dịch từ xa trước bối cảnh mới sau đại dịch Covid-19.

Từ khóa: Dịch từ xa, phiên dịch, Việt Nam, đào tạo

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch Covid-19 xuất hiện từ cuối năm 2019 đã tác động lên toàn cầu, khiến các quốc gia phải đưa ra các biện pháp ứng phó nhằm tránh lây lan dịch bệnh, trong đó có các biện pháp đóng cửa biên giới, thực hiện giãn cách xã hội, các hoạt động giao lưu, thương mại bị gián đoạn, trường học đóng cửa và chuyển sang dạy-học trực tuyến, cuộc sống sinh hoạt đảo lộn, người lao động chuyển sang chế độ làm việc từ xa. Trước bối cảnh đó, các hoạt động sử dụng phiên dịch cũng chuyển đổi từ mặt đối mặt sang loại hình dịch từ xa. Đây là một thách thức bất ngờ đối với các phiên dịch viên. Trong tình huống này, họ đã phải đưa ra các biện pháp thích ứng để tồn tại trong bối cảnh mới.

Theo công ty Cisco, ở Trung Quốc, phần mềm họp truyền hình của họ đã có lưu lượng truy cập gấp 22 lần so với trước khi dịch bệnh bùng phát và thế giới đang tham gia vào một thử nghiệm toàn cầu về làm việc tại nhà và chúng ta sẽ chứng kiến sự bền vững của nó. (Lê Ngọc, 2020). Từ đó cho thấy xu hướng sử dụng loại hình “dịch từ xa” sẽ còn tiếp tục trong tương lai và nhu cầu sử dụng phiên dịch viên “dịch từ xa” đang tồn tại trong quá trình giao lưu hợp tác trên nhiều lĩnh vực giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc.

Các nghiên cứu về dịch từ xa đã xuất hiện từ trước thời điểm Covid-19 xuất hiện như Im, Sei-inn. (2015) trong công trình *Remote interpreting: An overview of the definition and key research* đã đưa ra các khái niệm về dịch từ xa và xu hướng nghiên cứu liên quan đến loại hình dịch này; Hiệp hội Phiên dịch viên Hội nghị Quốc tế (AIIC) cũng đưa ra sổ tay hướng dẫn về loại hình dịch từ xa trước thời điểm đại dịch Covid-19 và tiếp tục cập nhật các phiên bản mới vào năm 2019 và 2020.

Tuy nhiên, chủ đề nghiên cứu này chỉ thật sự được quan tâm nhiều hơn từ sau thời điểm Covid-19 xuất hiện như Kim, Soon Mi (2020) trong *Challenges and Opportunities of Distance Interpreting in the Post-Covid Era* chỉ ra các thách thức và cơ hội đối với loại hình dịch từ xa thông qua khảo sát các phiên dịch viên thuộc Hiệp hội Biên phiên dịch Hàn Quốc (KATI); Chang, Ai-Li (2021) trong *Study on interpreting competence needed in the age of distance interpreting* đưa ra các thách thức trong khi dịch từ xa và năng lực cần có đối với phiên dịch viên; Choi, Moon Sun (2021) trong *Interpreting 4.0: Norms and Realities of Remote Interpreting* đã xem xét những phát triển mới nhất liên quan đến phiên dịch từ xa bằng cách kiểm tra các chuẩn mực quốc tế theo hướng dẫn phiên dịch từ xa của AIIC và các tiêu chuẩn ISO; các nền tảng sử dụng trong dịch đồng

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Email: Hang2009nt@gmail.com.

thời từ xa (RSI), các trung tâm phiên dịch và các mối quan tâm về điều kiện làm việc liên quan đến phiên dịch từ xa v.v...

Trong bối cảnh như vậy, bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm bước đầu trả lời cho các câu hỏi sau đây:

(1) Có hay không nhu cầu dịch từ xa cặp ngôn ngữ Việt-Hàn tại Việt Nam?

(2) Đào tạo dịch từ xa cho phiên dịch viên cặp ngôn ngữ Việt-Hàn đã được triển khai tại Việt Nam chưa?

(3) Đào tạo dịch từ xa cặp ngôn ngữ Việt-Hàn tại Việt Nam nên đi theo hướng nào?

2. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO DỊCH TỪ XA TẠI VIỆT NAM

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát bằng Bảng khảo sát trực tuyến Google Form trong tháng 8/2022 với đối tượng là các phiên dịch viên cặp ngôn ngữ Việt-Hàn hiện đang công tác tại Việt Nam, sau đó tiến hành thống kê và phân tích kết quả. Số lượng phiếu thu về là 44 phiếu.

Cấu trúc bảng khảo sát gồm hai phần, chia thành mười bảy câu hỏi, bao gồm câu hỏi lựa chọn, câu hỏi mở, câu hỏi đánh giá theo thang đo Likert.

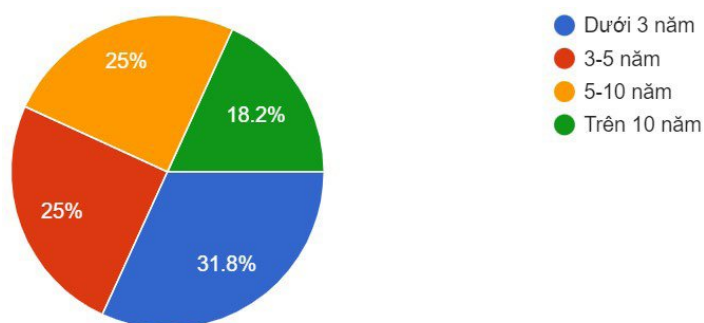
Bảng 1. Nội dung bảng hỏi phiên dịch viên

Lĩnh vực khảo sát	Nội dung câu hỏi	Số thứ tự câu hỏi
Thông tin cá nhân	Họ tên, giới tính, nơi công tác, số năm kinh nghiệm, lĩnh vực dịch	Phần I. Câu 1~Câu 5
Quá trình đào tạo, kinh nghiệm dịch từ xa, đề xuất và kiến nghị	Quá trình đào tạo phiên dịch và kinh nghiệm dịch từ xa	Phần II. Câu 1~10
	Đề xuất và kiến nghị	Phần II. Câu 11~12

2.2. Kết quả khảo sát và phân tích, đánh giá

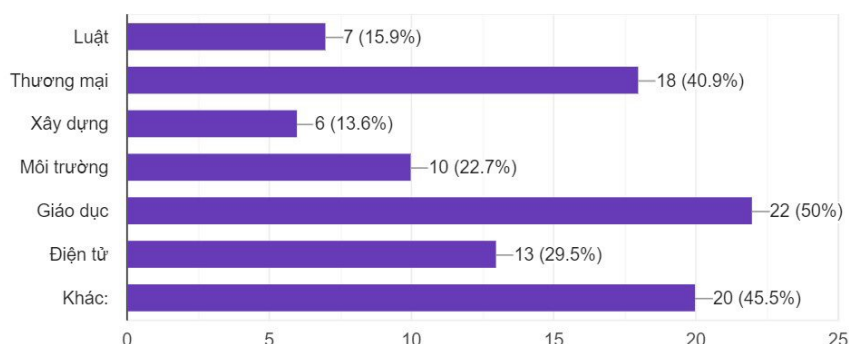
Trong 44 phiếu thu về, có 88.6% là nữ và 11.4% là nam. Kết quả này phản ánh thực trạng nữ giới chiếm tỉ lệ áp đảo so với nam giới trong lĩnh vực hành nghề phiên dịch Việt-Hàn tại Việt Nam.

Về cơ quan công tác, phiên dịch viên Việt-Hàn tại Việt Nam hiện đang hành nghề tại doanh nghiệp Hàn Quốc và phiên dịch viên tự do cùng chiếm tỉ lệ cao nhất là 34.1%, tiếp đến là doanh nghiệp Việt Nam chiếm 15.9%, cơ quan nhà nước chiếm 6.8% và tại các loại hình tổ chức khác chiếm 9.1%.



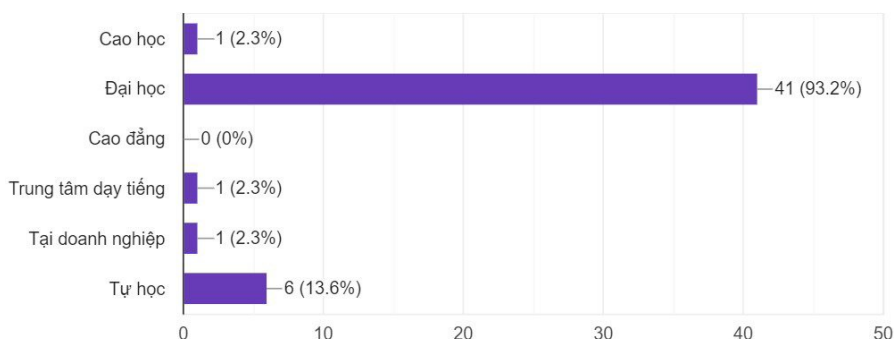
Hình 1. Số năm kinh nghiệm phiên dịch

Qua câu trả lời về kinh nghiệm phiên dịch cho thấy sự đa dạng của nhóm đối tượng tham gia khảo sát, từ nhóm ít kinh nghiệm (dưới 3 năm) chiếm tỉ lệ cao nhất là 31.8% cho đến nhóm có kinh nghiệm 3-5 năm và 5-10 năm cùng ở mức 25.0% và nhóm có nhiều kinh nghiệm (trên 10 năm) là 18.2%.



Hình 2. Lĩnh vực phiên dịch (lựa chọn nhiều phương án)

Các lĩnh vực kinh tế - xã hội có sử dụng phiên dịch viên Việt-Hàn cũng rất đa dạng. Câu hỏi khảo sát cho phép người trả lời lựa chọn nhiều phương án, từ đó cho thấy có một lượng phiên dịch viên đã có kinh nghiệm dịch trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó đáng chú ý là có tới 50.0% phiên dịch có kinh nghiệm dịch về lĩnh vực Giáo dục và 40.9% phiên dịch có kinh nghiệm về lĩnh vực Thương mại. Điều này cho thấy các hoạt động giao lưu hợp tác mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục và thương mại giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc.



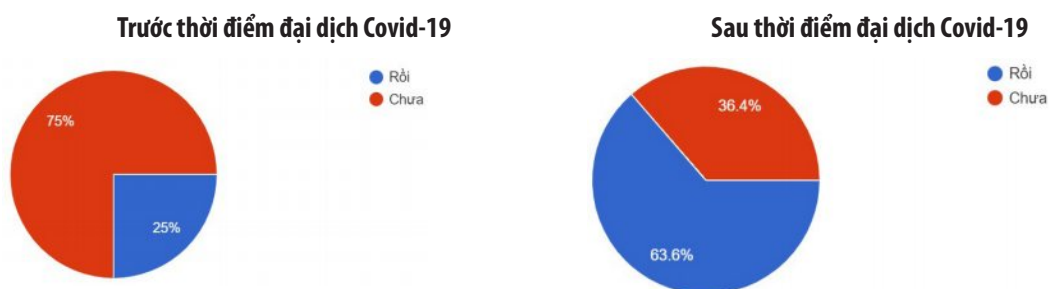
Hình 3. Cơ sở đào tạo phiên dịch viên

Trong 44 phiếu khảo sát thu được, có 41/44 người, tương đương 93.2% (câu hỏi lựa chọn nhiều phương án) trả lời đã được đào tạo để trở thành phiên dịch tại trường đại học. Như vậy các phiên dịch viên cấp ngôn ngữ Việt-Hàn đang hoạt động tại Việt Nam đại đa số được đào tạo tại trường đại học. Đây là đặc điểm cần lưu ý khi có những cải cách, đổi mới trong đào tạo đội ngũ phiên dịch tại Việt Nam. Tỉ lệ tự học để trở thành phiên dịch đứng thứ hai là 6/44 người, tương đương 13.6%. Cuối cùng lần lượt chỉ có 1 người trả lời, tương đương 2.3% đã được đào tạo để trở thành phiên dịch viên tại cao học, trung tâm ngoại ngữ và đào tạo tại doanh nghiệp. Có 0/44 người lựa chọn phương án được đào tạo tại các trường cao đẳng.

Với câu hỏi về việc tiếp cận với khái niệm “dịch từ xa” trong quá trình đào tạo, số câu trả lời không được tiếp cận chiếm 52.3% và có được tiếp cận chiếm 47.7%. Trong số 21/44 người đã được tiếp cận với khái niệm “dịch từ xa”, có 18 người được đào tạo để trở thành phiên dịch tại đại học, 1 người được đào tạo tại đại học và tại doanh nghiệp, 2 người tự học để trở thành phiên dịch. Như vậy việc tiếp cận với khái niệm “dịch từ xa” thông qua chương trình đào tạo đại học chiếm tỉ lệ lớn nhất là 90.5%.

Trái ngược với số câu trả lời về việc tiếp cận khái niệm “dịch từ xa” ở trên, chỉ có 17/44 người (38.6%) có thể phân biệt được các khái niệm cơ bản trong “dịch từ xa” gồm: Distance Interpreting (광의의 원격통역), Remote Interpreting (원격통역), Teleconference Interpreting (원격회의통역). Số còn lại 27/44 người (61.4%) trả lời không thể phân biệt được các khái niệm trên.

Về việc thực hành “dịch từ xa” tại cơ sở đào tạo, chỉ có 27.3% trả lời “có”, 72.7% trả lời “không”. Điều này cho thấy có tương đối ít cơ sở đào tạo đã và đang tạo cơ hội cho người học được thực hành loại hình phiên dịch này.



Hình 4. So sánh kinh nghiệm dịch từ xa trước và sau đại dịch Covid-19

Về kinh nghiệm dịch từ xa trong thực tế, qua hình 4 có thể thấy rõ sự tác động của đại dịch Covid-19 đối với nhu cầu sử dụng loại hình “dịch từ xa”. Trước khi xảy ra đại dịch, số phiên dịch viên đã từng dịch từ xa chỉ chiếm 25% trong tổng số những người tham gia nghiên cứu. Trong khi đó, từ thời điểm xuất hiện đại dịch Covid-19, tỉ lệ này đã tăng lên thành 63.6%, tức tăng lên 2.5 lần. Điều này có thể lí giải bởi giai đoạn các chính phủ thực hiện các biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19 trên khắp thế giới, từ đó tác động lên nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội, trong đó không thể không nhắc đến việc học trực tuyến hay làm việc từ xa.

Các nền tảng phiên dịch viên đã từng sử dụng trong quá trình dịch từ xa có thể được kể đến là: Zoom (22), Skype (5), Google Meet (5), Hệ thống video conference của doanh nghiệp (4), MS Teams (3), Cisco WebEx (1), Zalo (1), Telegram (1), Teleconference (1). Như vậy có thể thấy, Zoom là nền tảng các phiên dịch viên hay tiếp cận nhất trong quá trình làm việc của mình, nhiều hơn 4.4 lần so với vị trí thứ hai là Skype và Google Meet.

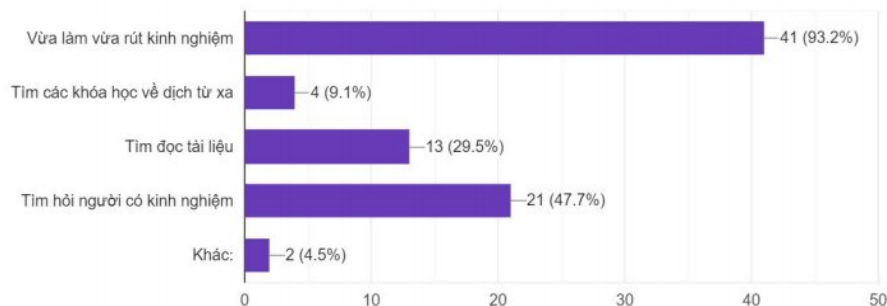
Những khó khăn phiên dịch viên gặp phải trong quá trình dịch từ xa được phân thành bốn nhóm lớn dựa theo nghiên cứu của Chang, Ai-li (2021) gồm: Khó khăn về thính giác, khó khăn về thị giác, khó khăn về không gian, khó khăn về kĩ thuật.

Bảng 2. Những khó khăn trong quá trình dịch từ xa (lựa chọn nhiều phương án)

	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Lưỡng lự	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng
Khó khăn về thính giác	0 (0%)	0 (0%)	1 (2.3%)	28 (63.6%)	15 (34.1%)	44 (100.0%)
Khó khăn về thị giác	0 (0%)	4 (9.1%)	5 (11.4%)	29 (65.9%)	8 (18.2%)	46 (104.5%)
Khó khăn về không gian	3 (6.8%)	17 (38.6%)	9 (20.5%)	13 (29.5%)	4 (9.1%)	46 (104.5%)
Khó khăn về kĩ thuật	0 (0%)	9 (20.5%)	14 (31.8%)	15 (34.1%)	6 (13.6%)	44 (100.0%)
Khác	11 (25%)	4 (9.1%)	12 (27.3%)	13 (29.5%)	5 (11.4%)	45 (102.3%)

97.7% phiên dịch viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý cho vấn đề gặp khó khăn ở việc nghe trong quá trình dịch từ xa cho thấy việc dịch từ xa tạo rào cản rất lớn cho phiên dịch trong việc tiếp nhận

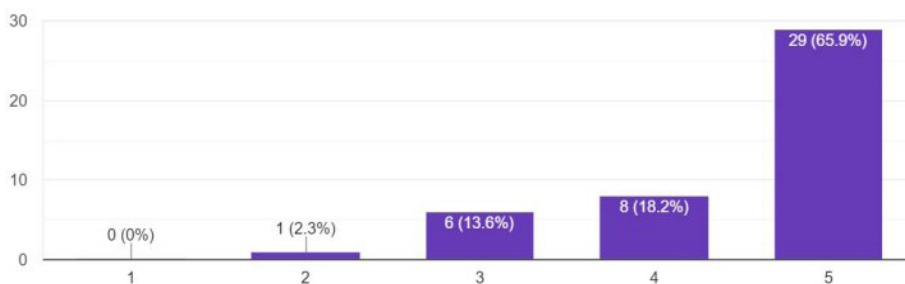
thông tin đầu vào. Khó khăn về việc quan sát toàn thể người tham dự, quan sát các nội dung liên quan được trình chiếu v.v... cũng được 65.9% phiên dịch viên đồng ý và 18.2% hoàn toàn đồng ý. Về không gian, tỉ lệ phiên dịch viên trả lời ở mức “lưỡng lự”, “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý” lần lượt là 20.5%, 29.5% và 9.1%. Tỉ lệ này thấp hơn các tỉ lệ ở phân loại khó khăn về thính giác và về thị giác. Đối với khó khăn về mặt kỹ thuật bao gồm các kỹ năng sử dụng phần cứng và phần mềm, có 0.0% phiên dịch viên lựa chọn “hoàn toàn không đồng ý”, 20.5% “không đồng ý”, 31.8% “lưỡng lự”, 34.1% “đồng ý” và 13.6% “hoàn toàn đồng ý”. Qua đó cho thấy các phiên dịch viên Việt-Hàn tại Việt Nam chủ yếu gặp khó khăn về thính giác, thị giác và các yếu tố kỹ thuật.



Hình 5. Biện pháp khắc phục khó khăn trong dịch từ xa

Để khắc phục những khó khăn phát sinh trong quá trình dịch từ xa, có 93.2% người tham gia nghiên cứu lựa chọn biện pháp “vừa làm vừa rút kinh nghiệm”, 47.7% “tìm hỏi người có kinh nghiệm”, 29.5% “tìm đọc tài liệu”, 9.1% “tìm các khóa học về dịch từ xa” và 4.5% lựa chọn các biện pháp khác. Như vậy, phiên dịch viên Việt-Hàn tại Việt Nam đứng trước nhu cầu đột biến về “dịch từ xa” của thị trường, trong hoàn cảnh bắt buộc phải làm việc từ xa, đã chủ yếu lựa chọn biện pháp ứng phó thiên về thực hành trong quá trình tác nghiệp.

Biện pháp ứng phó nói trên cũng được lí giải thông qua câu hỏi mở yêu cầu người tham gia nghiên cứu cho biết tên cơ quan giáo dục có chương trình đào tạo dịch từ xa, trong đó 43/44 người (97.7%) trả lời “không biết”, 1/44 người (2.3%) trả lời “có một số trung tâm” nhưng không nêu rõ tên cơ quan giáo dục. Từ kết quả này, nhóm nghiên cứu chúng tôi đánh giá rằng, hiện tại ở Việt Nam có thể tồn tại một số rất ít cơ sở giáo dục có chương trình đào tạo về dịch từ xa.



Hình 6. Đánh giá tầm quan trọng của đào tạo dịch từ xa tại cơ quan giáo dục

Tầm quan trọng của đào tạo dịch từ xa tại cơ quan giáo dục được các phiên dịch viên đánh giá “hoàn toàn đồng ý” là 65.9%, “đồng ý” là 18.2%, “lưỡng lự” là 13.6%, “không đồng ý” là 2.3% và “hoàn toàn không đồng ý” là 0%. Kết quả này phản ánh nhu cầu của phiên dịch viên Việt-Hàn tại Việt Nam đối với một chương trình đào tạo dịch từ xa bài bản, được cung cấp đầy đủ từ lý thuyết đến thực hành, đảm bảo việc hành nghề đối với loại hình dịch từ xa mang lại kết quả tốt hơn.

Cuối cùng, người tham gia nghiên cứu đã nêu các ý kiến khác liên quan đến nghiên cứu này như sau:

NTL1: Các em khóa sau được học nhiều bài thiết thực quá ạ.

NTL2: Em mong muốn có những khoá học chính thức về việc đào tạo phiên dịch từ xa.

NTL3: Cần mở thêm nhiều khóa đào tạo dịch từ xa hơn nữa.

NTL 4: Nên trau dồi kiến thức về IT và ngoại ngữ để có thể dịch từ xa.

NTL 5: Rất cần thiết các chương trình đào tạo dịch từ xa như dịch qua cuộc gọi điện thoại, Zoom.

NTL 6: Tập trung đào tạo kỹ năng nghe từ xa khi có tình huống mạng kém xảy ra.

NTL 7: Hoạt động dịch từ xa là vô cùng thiết yếu trong thời đại công nghệ 4.0, cần được đưa vào làm 1 trong những kỹ năng bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành phiên dịch. Dựa trên những khó khăn trong thực tế tại các buổi dịch từ xa, các tổ chức đào tạo cũng nên nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm cũng như kỹ năng xử lý và phản ứng nhanh trước các loại sự cố thường xuyên xảy ra trong các buổi dịch từ xa (đường truyền không ổn định, dịch đa ngôn ngữ, không tiếp nhận kịp thời quá nhiều thông tin do nhiều người tham gia cùng đưa ra ý kiến...)

NTL 8: Ngoài kỹ năng phiên dịch thông thường, PDV cần được học cách sử dụng các nền tảng phần mềm/công cụ trực tuyến phổ biến hay nói chung là kỹ năng về công nghệ thông tin.

NTL 9: “Dịch từ xa” là một khái niệm khá mới và dần trở nên phổ biến hơn sau khi xuất hiện covid. Tôi thấy bài khảo sát này rất thú vị và nếu có chương trình đào tạo dịch từ xa hướng dẫn các bạn học viên sử dụng các nền tảng cơ bản (zoom, webex...) + những điều đáng lưu ý khi tham gia dịch từ xa thì sẽ rất hữu ích.

Các ý kiến này cho thấy sự tồn tại của nhu cầu về một chương trình đào tạo dịch từ xa.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Chúng tôi xin đưa ra một vài kết luận và kiến nghị sau khi thực hiện nghiên cứu bước đầu khảo sát trên quy mô 44 phiên dịch viên Việt-Hàn tại Việt Nam về loại hình dịch từ xa như sau:

(1) Tại Việt Nam đã và đang có nhu cầu dịch từ xa cặp ngôn ngữ Việt-Hàn. Nhu cầu này đã tăng lên từ sau thời điểm Covid-19 bùng phát, được minh chứng qua con số 25% phiên dịch viên đã từng dịch từ xa trước đại dịch và tăng lên thành 63.6% sau đại dịch.

(2) Chưa có bằng chứng chứng minh rằng đào tạo dịch từ xa cho phiên dịch viên cặp ngôn ngữ Việt-Hàn đã được triển khai tại Việt Nam do có tới 97.7% phiên dịch viên trả lời không biết về sự tồn tại của cơ sở giáo dục và chỉ có 2.3% có biết nhưng không nêu rõ tên cơ quan.

(3) Đứng trước bối cảnh Covid-19 mang đến nhiều sự thay đổi trong đời sống kinh tế, xã hội, trong đó có việc ứng dụng công nghệ thông tin, thiết nghĩ đào tạo dịch từ xa cặp ngôn ngữ Việt-Hàn tại Việt Nam trong thời gian sắp tới cần được quan tâm nghiên cứu và bổ sung vào chương trình đào tạo tại đại học. Lý do là bởi 93.2% người tham gia nghiên cứu đã được đào tạo để trở thành phiên dịch tại các trường đại học. Việc triển khai chương trình đào tạo dịch từ xa ở bậc đại học là giải pháp cung cấp kiến thức lý thuyết và thực hành đến với nhiều phiên dịch viên nhất, góp phần đáp ứng nhu cầu của xã hội trong bối cảnh mới.

Trên cơ sở nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục điều chỉnh bảng hỏi và triển khai các nghiên cứu tiếp theo nhằm thu thập dữ liệu trên quy mô lớn hơn, từ đó đưa ra các khuyến nghị xác đáng hơn về đào tạo loại hình dịch từ xa trong các công trình nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chang, Ai-Li. (2021). Study on interpreting competence needed in the age of distance interpreting, *Interpretation and Translation*, 23(1), 213 -236.
2. Choi, Moon Sun (2021), Interpreting 4.0: Norms and Realities of Remote Interpreting, *The Journal of Translation Studies*, 22(1), 279-312
3. Im, Sei-inn. (2015). Remote interpreting: An overview of the definition and key research. *Interpretation and Translation*, 17(3), 163-189
4. Kim, Soon Mi (2020). Challenges and Opportunities of Distance Interpreting in the Post-Covid Era, *Interpreting and Translation Studies*, 24(4), 1-33
5. Lê Ngọc (2020), Đại dịch Covid-19 và 10 thay đổi kinh ngạc trên thế giới, Trang thông tin điện tử tổng hợp, <https://soha.vn/dai-dich-covid-19-va-10-thay-doi-kinh-ngac-tren-the-gioi-20200402102031405.htm> (Truy cập ngày 30/8/2022)
6. AIIC (2000/2012). Guidelines for the use of new technologies in conference interpreting. Communicate! March-April 2000. Retrieved September 9, 2020, from http://www.aiic.net/ViewPage.cfm?page_id=120.
7. AIIC (2018). AIIC Position on Distance Interpreting. Retrieved September 22, 2020, from https://aiic.org/document/4837/AIIC_position_on_TFDI_05.03.18.pdf
8. AIIC (2019). Guidelines for Distance Interpreting. Retrieved July 24, 2020, from <https://aiic.ch/wp-content/uploads/2020/04/aiic-guidelines-for-distance-interpreting-version-10.pdf>

DISTANCE INTERPRETING TRAINING PROGRAMMES FOR VIETNAMESE-KOREAN INTERPRETERS

Abstract: *This research article is done by collecting data and analysing of survey results through online questionnaires for Interpreters of Vietnamese-Korean language pairs in Vietnam about training experience and interpretation experience for distance interpreting during the August of 2022. The results have shown that the need for distance interpreters has increased after the Covid-19 pandemic and the lack of educational institutions supply with distance interpreting training programmes. This research article also proposes recommendations in opening distance interpreting training programmes to meet the need of Vietnamese-Korean interpreters as well as the need of the market for distance interpreting after the Covid-19 pandemic context.*

Keyword: *Distance interpreting, remote Interpreting, teleconference Interpreting, Viet Nam, training programmes*